

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 16/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương. Chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hương, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST, ngày 05 /4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Th.** Sinh năm: 1986.

Nơi sinh: tỉnh TH.

Nơi ĐKKHKT : T 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: T 14, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Lê Văn Th1 (đã chết) và bà Lại Thị Th, sinh năm 1953. Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Ngày 09/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, hình phạt chung cho cả hai tội là 45 tháng tù. Ngày 22/3/2018 chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích).

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Tuấn Th2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 14, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 40/37/8 Nguyễn Tất T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

+ Người làm chứng: Anh Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Buôn E, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Lê Văn Th trú tại thôn 14, thị trấn E, huyện E điều khiển xe mô tô biển số 47B1 - 939.78, nhãn hiệu Surius của anh Phạm Tuấn Th2 đi mua chó về bán. Khi đi đến khu vực hàng me ở Km 49, Quốc lộ 26, huyện K thì gặp T (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của T 400.000 đồng ma túy được gói trong miếng giấy. Sau khi mua xong, Th cất dấu vào túi áo khoác bên trái của mình đang mặc. Khi Th đang ở khu vực thôn B, xã K, huyện K tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói giấy, bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng, Th khai nhận đó là ma túy (Heroine).

Tại bản kết luận giám định số 107/GĐMT-PC09 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các cục chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3600 gam, loại: Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3293 gam và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 03/4/2019 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Th khai: Bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47B1 - 939.78, đi đến khu vực hàng me ở Km 49, Quốc lộ 26, huyện K thì gặp T và mua của T 400.000 đồng ma túy được gói trong miếng giấy. Sau khi mua xong, bị cáo đang đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói giấy, bên trong có chứa chất ma túy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Th như cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 03/4/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn Th, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi để tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Tuấn Th2 là người đã cho Th mượn xe mô tô biển số 47B - 939.78. Tuy nhiên, anh Th2 không biết Th sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý đối với anh Th2

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3293gam Heroine cùng bao gói (đã niêm phong)

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả xe mô tô biển kiểm soát 47B1- 939.78 cho chủ sở hữu anh Phạm Tuấn Th2.

-Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tuấn Th2 không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, tại thôn B, xã K, huyện K, Lê Văn Th đang tàng trữ 0,3600 gam Heroine thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là dược liệu hướng thần, chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và các loại tội phạm khác. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Lê Văn Th đã mua 01 gói ma túy (Hêrôin) có khối lượng 0,3600 gam ma túy cất giấu trong người để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Mặt khác, ngoài lần phạm tội này thì vào ngày 09/12/2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, hình phạt chung cho cả hai tội là 45 tháng tù. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong chưa được bao lâu bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân là nhân dân lao động, bị cáo không biết chữ nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, HĐXX xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với Phạm Tuấn Th2 là người đã cho Th mượn xe mô tô biển số 47B - 939.78. Tuy nhiên, anh Th2 không biết Th đã sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý đối với anh Th2 là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn Th, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi để tiếp tục điều tra làm rõ nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói chứa 0,3293gam ma túy (Heroin)

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47B1 939.78 đây là xe của anh Phạm Tuấn Th2 cho bị cáo mượn để đi mua chó, anh Th2 không biết bị cáo dùng xe của mình để đi mua ma túy, nên trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho anh Phạm Tuấn Th2 là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tuấn Th2 đã nhận lại tài sản và không không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Thức phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 01 năm 2019.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy (Heroine) có trọng lượng còn lại sau giám định 0,3293 gam (đã niêm phong) như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án Dân sự huyện K.

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả xe mô tô biển kiểm soát 47B1- 939.78 cho chủ sở hữu anh Phạm Tuấn Th2.

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tuấn Th2 đã nhận lại tài sản và không không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THA HS CA huyện Krông Pắc;
- CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

